TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2021/DS-PT
Ngày: 17/11/2021
"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;
Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 8 năm 2021 về: "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2021/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 9 năm 2021.

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, nơi cư trú: Khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2021, đơn trình bày ngày 15/6/2021 và trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, bà Lê Thị H đang ở nhà thì ông Lê Văn T đã xông vào nhà dùng tay đánh vào mặt bà H; ngày 24/4/2020 bà H thuê xe vào Huế khám chữa bệnh; ngày 25/4/2020 bà H nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện H và được chẩn đoán chấn thương vùng hàm mặt do bị đánh (S00), mặt sưng tím vùng hàm (P), há ngậm miệng đau, nhức đầu. Sau khi sự việc xảy ra bà H

đã có trình báo với Công an xã T, huyện H để giải quyết vụ việc, quá trình giải quyết bà H yêu cầu ông T phải bồi thường các khoản chi phí điều trị tại Bệnh biện nhưng các bên vẫn không thống nhất việc bồi thường. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn T bồi thường bao gồm các khoản chi phí với tổng số tiền 51.260.000 đồng, cụ thể:

Tiền viện phí và tiền thuê xe đi khám là 7.260.000 đồng;

Tiền ăn 10 ngày điều trị tại Trung tâm y tế huyện H là 200.000 đồng/ngày x 10 ngày = 2.000.000 đồng;

Tiền công 10 ngày điều trị là 300.000 đồng/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng;

Tiền công sau khi ra viện chưa đi làm được 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng;

Tiền tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng;

2. Tại biên bản hòa giải ngày 16/6/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lê Văn T trình bày:

Do bức xúc trong việc mâu thuẫn cá nhân nên vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 22/4/2020 ông T đã đến nhà bà H và hai bên đã có lời qua tiếng lại, bức xúc quá nên ông T đã dùng tay đánh vào mặt bà H, sau đó bà H đã nhập viện tại Trung tâm y tế huyện H để điều trị. Sau sự việc xảy ra ông T đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chủ động đến nhà bà H để mong muốn bồi thường một phần chi phí mà bà H điều trị tại Bệnh viện nhưng bà H yêu cầu bồi thường số tiền quá cao nên ông T không chấp nhận. Nay bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường số tiền 51.260.000 đồng gồm các khoản như bà H yêu cầu bồi thường trên, ông T chỉ chấp nhận bồi thường chi phí tiền thuốc theo hóa đơn tại Trung tâm y tế huyện H là 1.940.000 đồng, các khoản còn lại ông T không chấp nhận bồi thường.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa Quyết định: Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Điều 357; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự (BLDS); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H buộc ông Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Lê Thị H số tiền 8.691.254 đồng.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2021 bà Lê Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: Không đồng tình với mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền yêu cầu bồi thường là 51.260.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của nguyên đơn: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo buộc bị đơn phải bồi thường số tiền 51.260.000 đồng.

Tại văn bản trình bày ý kiến đối với thông báo thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm: Bị đơn ông Lê Văn T đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền thụ lý vụ án, tư cách người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS trong việc xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ, ban hành các văn bản tố tụng, chấp hành thời hạn tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS; khoản 1 Điều 584; điểm a, b khoản 1 Điều 590 BLDS. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định nên HĐXX xem xét kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn T vắng mặt và có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Lê Văn T bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 51.260.000 đồng. Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết và xác định quan hệ *"Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"* là đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị H, HĐXX thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận những khoản chi phí kèm theo tài liệu chứng cứ phù hợp với tổn thương cơ thể và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao bao gồm:

Tiền thuê xe đi khám bệnh tại Bệnh viện TW Huế 1.200.000 đồng;

Hóa đơn dịch vụ y tế chụp CT ngày 24/4/2020 là 1.050.000 đồng;

Các hóa đơn tại Trung tâm y tế huyện H ngày 24/4/2020 là 474.648 đồng; ngày 06/5/2020 là 1.466.606 đồng;

Tiền mất thu nhập 10 ngày điều trị là 300.000 đồng x 10 ngày = 3.000.000 đồng;

Đối với hóa đơn kèm theo sau khi bà H xuất viện bao gồm:

Hóa đơn bán hàng ngày 22/5/2020 với số tiền 1.000.000 đồng; hóa đơn ngày 22/6/2020 là 1.225.000 đồng; các hóa đơn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị bao gồm số tiền 180.000 đồng và 104.000 đồng. HĐXX thấy rằng, đối với những hóa đơn này sau khi ra viện nguyên đơn tự đi mua thuốc cũng như tự đi khám lại, không có chỉ định của Bác sỹ nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính số tiền ăn 10 ngày là 2.000.000 đồng trong thời gian điều trị tại Trung tâm y tế huyện H. Thấy rằng, số tiền này đã được tính trong khoản mất thu nhập phải nằm viện điều trị nêu trên nên không có cơ sở để chấp nhận.

Theo kết luận của Trung tâm y tế huyện H tình trạng của bà Lê Thị H sau khi ra viện: "Vùng cằm dưới hết sưng, tím nhẹ chuyển sang màu vàng, toàn trạng ổn định". Thương tích của bà H không thuộc trường hợp quy định tại tiểu mục 1.4, mục 1, phần II, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao nên không được bồi thường số tiền công sau khi ra viện chưa đi làm được theo yêu cầu là 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. HĐXX thấy rằng, việc xác định mức độ tổn thất về tinh thần cần căn cứ vào sự ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân…, nguyên đơn không có tỷ lệ tổn thương cơ thể (0%) nên tổn thất tinh thần không lớn, cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền 1.500.000 đồng (01 tháng lương cơ bản) là phù hợp.

Bản án sơ thẩm xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe của nguyên đơn bị xâm phạm với số tiền 8.691.254 đồng là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị H kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 296 BLTTDS. Điều 357; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590 BLDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

Buộc bị đơn ông Lê Văn T phải bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền 8.691.254 đồng (*tám triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi tư đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không bàu thi hành khoản tiền

trên, thì hàng tháng còn phải bàu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thông toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu số tiền 434.563 đồng (*bốn trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Hướng Hóa;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà